NGUYỄN MỘNG GIÁC

Nỗi cô đơn lớn lao của Mai Thảo

Nỗi cô đơn lớn lao của Mai Thảo

Nguyễn Mộng Giác

FLIPBOOK-
TỦ SÁCH TIẾNG VIỆT

nỗi cô đơn lớn lao
của Mai Thảo

Nguyễn Mộng Giác

Bìa: ***M.C.P***
Nguồn: ***Thư Quán bản thảo***

nỗi cô đơn lớn lao của Mai Thảo

NGUYỄN MỘNG GIÁC

Tạp chí VĂN HỌC
số 143 – tháng 3 năm 1998

Sau nhiều tháng bệnh nặng, sức khoẻ suy nhược dần như ngọn đèn hết dầu, nhà văn Mai Thảo đã vĩnh biệt tất cả bạn bè chúng ta hồi ba giờ sáng ngày 10 tháng 1 năm 1998. Tuy mọi người đều chờ tin buồn này với tất cả sự bất lực tuyệt vọng như chờ một định mệnh không thể tránh được, tin buồn vẫn gây một xúc động lớn lao trong văn giới hải ngoại. Bạn bè bốn phương đổ về Quận Cam đưa nhà văn Mai Thảo đến nơi an nghỉ cuối cùng, một nghĩa trang nằm cạnh con đường Bolsa chạy xuyên

qua khu trung tâm của Little Sàigòn. Từ đây hằng ngày Mai Thảo vẫn có thể trông thấy bạn bè của mình qua lại trên con đường tấp nập có nhiều đồng hương qua lại, và ở bên kia thế giới, chắc anh vẫn mỉm cười nhìn đám bạn bè cũ tất tả lo toan cho cuộc mưu sinh với nụ cười hiền lành và ánh mắt ân cần quen thuộc của gương mặt anh.

Những người bạn không có cơ hội thăm viếng Mai Thảo trong những tháng bệnh cuối cùng, hôm viếng anh lần cuối ở nhà quàn, đều ngỡ ngàng không nhận ra anh. Ngày thường, khuôn mặt anh dài, nghiêm trang ít nói, và điềm tĩnh trong tất cả mọi tình huống. Hôm cuối, khuôn mặt anh choắt lại, như khuôn mặt một đứa bé. Tôi đã nghe nhiều lời thì thào trong tiếng nức nở: "Anh Mai Thảo đây ư?"

Hôm cùng với chị Trần thị Lai Hồng và chị Bùi Bích Hà lên thăm anh tại bệnh viện Barlow ngoại ô Los Angeles, chúng tôi cũng đã thốt lên câu hỏi ấy. Chúng tôi không nhận ra anh nữa. Chị Bùi Bích Hà nghĩ là chúng tôi đã vào lộn phòng. Chị Lai Hồng trỏ vào tấm bảng ghi tên bệnh nhân QUY NGUYEN, chúng tôi mới dám chắc người năm đó là Mai Thảo. Cô y tá người Hoa đang bơm thực phẩm vào dạ dày anh, và anh thở bằng hai ống nilon nối vào bình dưỡng khí. Anh đã không thể tự sống được bằng hoạt động của chính cơ thể mình. Anh sống bằng máy. Cô y tá cố gắng tập cho hai chân anh co lên co xuống để khỏi tê liệt nhưng anh không cử động đôi chân được. Cô y tá khuyến khích bảo gắng tập cho đôi chân cử động bình thường để cô chuyển anh lên xe lăn đẩy ra hành lang ngắm cây cối xanh tươi chung quanh bệnh viện cho

đỡ buồn. Anh lắc đầu. Cô y tá cũng lắc đầu, mang vào chân anh hai chiếc tất nỉ để gót chân khỏi bị nhiễm trùng tạo ra vết lở ở gót. Cô rời phòng, nét mặt thôi không còn buồn rầu thất vọng mà hớn hở vui mừng sau khi chị Bùi Bích Hà cho biết bệnh nhân của cô là một nhà văn tiếng tăm của Việt Nam. Chữ nghĩa, văn chương, trong những hoàn cảnh bất ngờ nhất, ít ra cũng giúp cho những người khổ sở vì nó một niềm an ủi nhỏ nhoi!

Anh Mai Thảo nhận diện được tất cả chúng tôi. Do dụng cụ hô hấp gắn ở mũi và cổ họng, anh không nói được, anh ra dấu cho chị Lai Hồng bảo đem bút và giấy cho anh bút đàm. Chúng tôi mừng vì đôi tay anh vẫn có thể cử động tuy yếu ớt. Và đôi mắt anh, tuy mỏi mệt, vẫn còn có thể phát ra ánh vui. Anh viết lên tập giấy hai câu:

- Cảm ơn đã vào thăm.

- Xin lỗi bị đau nặng chưa nói được.

Chúng tôi lặng người sau khi đọc hai câu anh viết. Cảm ơn! Xin lỗi! Đáng lẽ tất cả chúng tôi, tất cả bạn bè và độc giả của anh phải "cảm ơn" và "xin lỗi" anh, chứ không phải anh thốt ra hại tiếng đó. Chúng tôi lúng túng không biết phải làm gì để cho anh hồi phục, lúng túng vì dù không có kiến thức y khoa, chúng tôi đều cảm thấy anh đang đi trên con đường một chiều, không còn cơ may nào quay trở lại đời sống bình thường như trước. Chị Lai Hồng vừa kể chuyện đời sống mới của chị ở Florida vừa xoa bóp hai ống chân và cánh tay anh. Tất cả chỉ còn xương bọc da.

Trên toàn thân, trừ hai tay, đôi mắt là còn sự sống, tất cả đều bất động. Trong

khi đầu óc anh vẫn hết sức tinh tường.

Hai câu anh viết, với cái gạch ngang ở đầu dòng, với những lời lẽ được lựa chọn thích hợp và chính xác, vẫn còn đầy đủ tính cẩn trọng cần thiết của một người suốt đời trân trọng và tin tưởng ở sức mạnh của ngôn ngữ. Vẫn còn đầy đủ sự trân trọng của anh đối với bạn bè, không phân biệt tuổi tác, tính tình, tài năng, học thức. Bất cứ ai yêu văn chương đều là bạn anh, đều được anh xem là tâm giao vì đã sống hết mình trong «cõi viết», và theo anh, như thế họ "đã là". Tôi nghĩ suốt thời gian anh nằm một mình trong các bệnh viện vào giai đoạn cuối đời, ngay cả thời gian anh còn ở căn phòng chung cư sau quán Song Long nằm suốt ngày trên giường vì đôi chân quá yếu, sự đau khổ nhất của Mai Thảo là trí óc minh mẫn trong khi thân thể ngày càng

bất lực. Nhớ bài thơ bệnh anh làm khi chưa thật sự bệnh:

Mỗi lần cơ thể gây thành chuyện

Ta lại cùng cơ thể chuyện trò

Bảo nó chớ gây thành chuyện lớn

Nó nghĩ sao rồi nó lại cho.

Như thế nghĩa là từ lâu lắm, từ hơn mười năm trước khi "cơ thể gây thành chuyện lớn", anh đã tiên liệu cái ngày trí óc anh và cơ thể anh không đi cùng một con đường. Phải chăng đây là cái mâu thuẫn lớn nhất trong cuộc đời đầy mâu thuẫn của anh?

*

Đám tang của nhà văn Mai Thảo quy tụ hầu hết những người bạn thực sự yêu thương quý trọng anh, và nếu

nhìn một vòng những người đưa anh tới nơi an nghỉ cuối cùng, chúng ta thấy họ thuộc đủ mọi thành phần. Họ khác biệt nhau về tuổi tác, sở thích, tính tình, học thức, nghề nghiệp... Có thể ngoài niềm đau chung là cái chết của Mai Thảo, họ không có gì để nói với nhau. Mai Thảo là một người có nhiều bạn. Anh sống hết mình với bạn, ân cần lo lắng cho bạn.

Nói như thế không có nghĩa là anh coi tất cả những người anh gặp trên đường đời là bạn. Anh có một tiêu chuẩn kết bạn khá lạ lùng, đôi khi cực đoan và phi lý. Chẳng hạn trong văn giới, anh thường phân biệt những người "bạn văn" của anh với những người anh liệt vào hạng "ngoại đạo". Tiêu chuẩn ấy không dựa vào tài năng, vào giá trị tác phẩm của người viết. Cũng không dựa vào vị trí xã hội của họ.

Bằng cách định giá của riêng anh, Mai Thảo liệt vào hàng "ngoại đạo" tất cả những người (theo anh nghĩ) không xem văn chương là lẽ sống duy nhất trong đời, những người đầu tư tâm lực của mình vào một ngành hoạt động khác nhưng lâu lâu nhảy vào văn chương như một thú giải trí cuối tuần. Cũng có lúc anh nới rộng tiêu chuẩn ngoại đạo này, xét cả đến cách sống. Anh không mấy ưa cách sống ngăn nắp sáng vác ô đi tối vác về của giới công chức, và cảm thấy dễ thân thiết gần gũi hơn với giới nghệ sĩ trình diễn sống không theo khuôn phép khắt khe của guồng máy xã hội.

Một khi đã nhận ai là người "trong đạo", Mai Thảo cư xử hết sức chân thành với họ. Ngược lại, anh dửng dưng (và đôi khi còn cay nghiệt nữa) đối với những người bị liệt vào hàng ngoại đạo. Khuynh

hướng định giá bạn bè theo lối ấy, theo tôi, đã làm nảy sinh những tình cảm yêu ghét cực đoan về Mai Thảo.

Làm nảy sinh một hiện tượng trong văn học Miền Nam trước 1975 mà nhà văn Nguyễn Sỹ Tế, khi trả lời phỏng vấn của Đài RFI, gọi là hiện tượng "thiết triều". Những nhà nghiên cứu phê bình văn học sau này có thể không đồng ý với nhau về văn chương Mai Thảo và ảnh hưởng thực sự của nhóm Sáng Tạo đối với văn học Miền Nam, nhưng trong sinh hoạt văn hóa của Miền Nam suốt hai mươi năm (1955-1975), không ai có thể phủ nhận được ảnh hưởng lớn lao của Mai Thảo. Anh gây thành một phong trào viết óng ả chải chuốt như lối viết của anh, lối viết đó lan sang giới truyền thanh qua những lời giới thiệu bài hát, chương trình Tao Đàn, và cho tới bây giờ, đã trở

thành cái nếp không thể bỏ được, làm nhịp cầu giữa ca nhạc và văn chương. Anh tạo thành một thế lực văn hóa ảnh hưởng lan rộng qua nhiều ngành, từ văn chương, báo chỉ, xuất bản, qua ca nhạc, điện ảnh.

Tất cả những "thế lực", những "ảnh hưởng" lớn lao ấy không do chủ ý của Mai Thảo. Anh không hề "muốn gây thành chuyện lớn". Tìm hiểu về thuở ban đầu của tờ Sáng Tạo (qua lời những người sáng lập, qua chính lời anh kể), chúng ta sẽ thấy không hề có những tuyên ngôn lớn lao, những triết lý định hướng, những sơ đồ cách mạng nào cả. Mỗi người một ý. Bản tính ai thế nào thì cứ viết như thế. Doãn Quốc Sỹ là một trong những cây bút cột trụ của Sáng Tạo, nhưng làm sao tìm ra "không khí Sáng Tạo" trong Khu Rừng Lau hay Dòng Sông Định Mệnh?

Người "sáng tạo" nhất của nhóm có lẽ là Thanh Tâm Tuyền. Còn Mai Thảo, người cầm lái, thì văn phong của anh dù hết sức tân kỳ trong cách sử dụng ngôn ngữ (biến danh từ thành động từ, biến tĩnh từ thành danh từ...) vẫn nặng tính cổ điển biền ngẫu. Ngay cả chuyện nhận tài trợ của cơ quan USIS (mà chính quyền cộng sản dựa vào đó kết án cả Mai Thảo lẫn tờ Sáng Tạo là công cụ của Mỹ), Mai Thảo vẫn không xem là điều quan trọng. Anh khơi khơi mà viết, khơi khơi mà sống, kết bạn kết thù cũng hết sức khơi khơi, như một người đi lạc giữa đời. Do đó tuy nhiều bạn, nhưng suốt đời anh cô đơn.

Anh kết bạn vì sợ cô đơn. Không biết thời trước 1975 ở Sài Gòn thế nào, chứ trong thời gian quen anh ở Hoa Kỳ, tôi thấy anh là người cô đơn nhất trong những bạn văn tôi biết.

Mai Thảo tự phác họa chính xác chân dung của anh, hay nói đúng hơn, chân dung nỗi cô đơn lớn lao của anh:

Sóm ra đi sớm hoa không biết

Đêm trở về đêm cành không hay

Vầng trăng đôi lúc tìm ra dấu

Nơi góc tường in cái bóng gầy

Nhiều hôm sau một cuộc họp mặt đông vui nhiều bạn bè, tôi chở anh về căn gác trọ lúc phố xá vắng tanh. Khu chung cư dành cho người già cũng ngủ im trong khuya khoắt. Xe dừng. Nhưng Mai Thảo ngồi im, không muốn xuống. Anh đề nghị tìm một chỗ họp mặt nào khác. Khi thấy đề nghị của mình vô lý, anh đành mở cửa, bước khỏi xe. Anh than: "Lại phải trở về cái quan tài này nữa." Anh không cảm thấy yên ổn trong

căn phòng quen thuộc của anh. Mà anh cũng không tìm thấy chỗ nào trên trần gian này là nơi an trú, từ ngày anh phải xa quê hương. Chỗ nào cũng là quan tài, phòng giam lạnh lẽo.

Mỗi ngày một gạch mỗi ngày giam

Lên bức tường câm cạnh chỗ nằm

Gạch miết tới không còn chỗ gạch

Gạch vào trôi giạt tới nghìn năm.

Anh là hiện thân trọn vẹn nhất của hai tiếng "lưu vong", hơn thế nữa, trong khi những bạn văn khác tìm cách thích nghi với hoàn cảnh mới, Mai Thảo khăng khăng sống y những gì đang đổi thay trước mắt. Bức ảnh chụp Mai Thảo ngồi một mình trên ghế chờ xe buýt trong khi hậu cảnh là một vệt mờ của chiếc xe buýt đang chạy qua, sở dĩ được xem là bức ảnh

đẹp nhất trong loạt chân dung Mai Thảo, vì như cũ, từ chối tất cả những thay đổi cần thiết để hội nhập. Anh không học Anh văn, không lái xe, chữ viết nắn nót trang trọng trên trang giấy kẻ hàng, thậm chí hàng tháng cứ dùng viết Bic viết từng địa chỉ và họ tên của bảy trăm độc giả dài hạn của tạp chí Văn lên phong bì chứ không dùng phương tiện điện toán hiện đại.

Tinh thần anh đề kháng với nhiếp ảnh viên đã chụp bắt được "chất lưu vong" của nhà văn. Anh là người ngồi chờ một chuyến xe buýt không bao giờ có. Chuyến xe của quá khứ. Những chuyến xe của đời thường qua lại đúng giờ trước mắt anh, nhưng anh từ chối không bước lên. Anh chờ những chuyến xe từng chở anh từ Nam Định lên Hà Nội. Anh chờ những chuyến xe chở anh từ đường Ký

Con về đại lộ Tự Do. Anh chờ Quá Khứ. Một mình chờ. Héo hắt chờ.

Y lý hiện đại không giải thích được căn bệnh của Mai Thảo. Theo lẽ thường, uống rượu nhiều như anh thì dù có lá gan bằng bạch kim cũng phải cháy. Lúc bệnh anh trở nặng, các bác sĩ quen thân của anh đoán chắc không cần chẩn đoán thử nghiệm lôi thôi cũng biết anh đã tới ngày phải trả giá cho thói quen lạm dụng rượu mạnh. Nhưng kết quả hoàn toàn trái ngược. Gan anh bình thường. Rà soát hết lục phủ ngũ tạng, cơ thể Mai Thảo không mắc phải chứng bệnh gì. Bệnh viện kết luận anh chỉ bị chứng suy dinh dưỡng, vì anh không chịu ăn uống gì cả. Chỉ cần ráng ăn cho cơ thể có đủ chất dinh dưỡng, là mọi sự được giải quyết.

Thật dễ dàng, và đơn giản. Nhưng tới đây thì cơ thể của Mai Thảo lên tiếng. Nó "gây thành chuyện lớn". Nó từ chối không chịu ăn. Nó hợp tác với tinh thần lưu vong để kháng để nói lớn: "Không!"

Mắt đã từ lâu mù dáng người

Tai đã từ bao lạc tiếng đời

Đứng lên gửi lại lời xin lỗi

Của kẻ ra về giữa cuộc chơi.

Gửi lại lời xin lỗi! Mai Thảo xin lỗi chúng tôi hôm ấy ở bệnh viện Barlow. Anh không muốn đi cùng đường với chúng tôi, cố gắng thích nghi với cuộc sống trước mắt. Anh muốn quay ngược trở lại. Cho nên tôi không mấy ngạc nhiên khi hay tin trong những ngày cuối đời ở bệnh viện Garden Grove, anh cũng dùng bút đàm hỏi nhà thơ Trần Dạ Từ là

bao giờ cho anh về lại đường Ký Con.

Nỗi cô đơn lớn lao của anh chỉ được giải tỏa khi anh bước lên những chuyến xe buýt cũ của quê hương mà không còn phải sợ bất cứ thứ quyền lực trần thế nào. Anh đã toại nguyện.

Nguyễn Mộng Giác

Nguồn: Tạp chí Văn Học số 143, tháng 3 năm 1998